

An Nhơn Tây, ngày tháng năm 2018

Số: /KH-ANT

KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC
PHÁT TRIỂN TRƯỜNG THPT AN NHƠN TÂY GIAI ĐOẠN 2018 – 2020
TẦM NHÌN 2025

Trường THPT An Nhơn Tây được thành lập và đi vào hoạt động từ ngày 09/09/1976 tọa lạc tại số 1290, Tỉnh lộ 7, ấp Chợ Cũ, xã An Nhơn Tây, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh. Gần 40 năm hoạt động, nhà trường đã trải qua nhiều giai đoạn phát triển, cụ thể như sau:

1976 - 1978: Trường mang tên Trường Phổ thông cấp 1, 2, 3 An Nhơn Tây.

1978 - 1982: Trường Phổ thông cấp 2, 3 An Nhơn Tây.

1982 - 1991: Trường Phổ thông trung học An Nhơn Tây.

1991 - 2001: Trường Phổ thông cấp 2, 3 An Nhơn Tây.

Từ ngày 21 tháng 4 năm 2001 trường mới chính thức mang tên Trường THPT An Nhơn Tây cho đến nay, sau khi tách ra từ Trường Phổ thông cấp 2, 3 An Nhơn Tây theo Quyết định số 1909/QĐ-UBND của Ủy ban Nhân dân Thành phố. Trường có đầy đủ phòng học, các phòng thực hành thí nghiệm, phòng chức năng, nhà thi đấu, sân vận động. Các tổ chức đoàn thể Công đoàn cơ sở, Đoàn trường và Chi đoàn giáo viên luôn đạt tiên tiến, vững mạnh xuất sắc.

Trải qua quá trình hình thành và phát triển, ngôi trường đã nuôi dưỡng và chứng kiến sự trưởng thành của biết bao thế hệ học sinh. Đội ngũ giáo viên trường nhiệt tình, chuyên môn giỏi, sáng tạo, luôn quan tâm, chăm chút học sinh; nhiều thế hệ thầy trò Trường THPT An Nhơn Tây đã nỗ lực phấn đấu và đạt được nhiều thành tích rất đáng trân trọng. Năm 2000, 2002 được UBND Thành phố tặng Cờ thi đua; năm 2003 Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng Cờ đơn vị dẫn đầu toàn quốc; hai lần được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen vào năm 2006, 2012. Nhà trường rất vinh dự được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng 3 vào năm 2007.

Liên tiếp nhiều năm liền trường đạt danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến, lao động xuất sắc. Năm 2016 được UBND Thành phố tặng Bằng khen.

Trên cơ sở đó, Trường THPT An Nhơn Tây xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển giai đoạn 2018-2020 và tầm nhìn đến năm 2025. Là sự tiếp nối của chiến lược phát triển giai đoạn 2005-2010 và 2010-2015, 2015-2020 trước đây.

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2018-2020 và tầm nhìn đến năm 2025 nhằm xác định rõ định hướng mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của lãnh đạo cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong

nhà trường. Xây dựng và triển khai Kế hoạch chiến lược phát triển của Trường THPT An Nhơn Tây là hoạt động có ý nghĩa quan trọng, góp phần thực hiện tốt kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo huyện Củ Chi nói riêng, Thành phố Hồ Chí Minh nói chung giai đoạn 2018-2020 nhằm theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước, hội nhập với các nước trong khu vực và quốc tế.

PHẦN I. CÁC CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Luật Giáo dục năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục năm 2009;

- Quyết định số 711/QĐ-TTg ngày 13/6/2012 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược phát triển giáo dục 2011-2020;

- Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 12/2011/TT-BGD&ĐT ngày 28/3/2011 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn Quốc gia đối với trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học;

- Quyết định số 9187/QĐ-UBND của UBND huyện ngày 02/10/2015 về việc ban hành kế hoạch thực hiện Quyết định số 4887/QĐ-UBND ngày 02/10/2015 của UBND Thành phố về việc thực hiện Chương trình hành động của Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 29 của Hội nghị Trung ương lần thứ tám, khóa XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế” trên địa bàn huyện Củ Chi.

PHẦN II: PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG VÀ THỰC TRẠNG NHÀ TRƯỜNG

I. Bối cảnh trong nước và Quốc tế

1.1 Bối cảnh trong nước

Trong điều kiện kinh tế đang phát triển, nước ta cũng đã chú trọng và tăng cường đầu tư cho giáo dục với mong muốn giáo dục nước ta thực sự đủ sức gia nhập cùng nền giáo dục thế giới.

Vài năm trở lại đây, huyện Củ Chi nói riêng và Thành phố Hồ Chí Minh nói chung đã xây thêm rất nhiều ngôi trường mới khang trang, đầu tư nhiều trang thiết bị phục vụ cho hoạt động dạy và học. Tích cực, chủ động mở cửa, hội nhập với các nước có nền giáo dục tiên tiến như Singapore, Nhật Bản, Hàn Quốc, Australia,... có nhiều trường Quốc tế được thành lập trên khắp cả nước, ở tất cả các bậc học. Giáo dục quốc dân cũng không còn độc quyền như trước nữa, thêm vào đó là nhiều loại hình giáo dục mới: dân lập, liên kết với nước ngoài...

Đó cũng là cơ hội để giáo viên, học sinh tham gia học tập, trao đổi kinh nghiệm, nhưng đồng thời nhà trường cũng gặp phải những thách thức nếu không kịp đổi mới môi trường giáo dục để có thể thu hút những học sinh giỏi vào học tại trường.

1.1. Bối cảnh quốc tế và khu vực (bên ngoài)

Trong điều kiện toàn cầu hóa và kinh tế phát triển, các nước phát triển đã có một nền giáo dục tiên tiến, môi trường học tập tốt và nhiều cơ hội phát triển đã thu hút các học sinh, sinh viên giỏi trên khắp thế giới. Đây là cơ hội và cũng là thách thức lớn đối với chúng ta.

Ở Đông Nam Á, là khu vực chủ yếu gồm các nước có nền kinh tế đang phát triển (trừ Singapore, do đó cũng đang dốc sức đầu tư cho giáo dục rất nhiều. Trong đó phải kể đến một số nước có nền giáo dục tương đối phát triển, thu hút nhiều du học sinh nước ngoài như Thái Lan, Malaysia,... tuy nhiên các nước này cũng có chính trị không mấy ổn định.

Trước tình hình thế giới và khu vực nêu trên, giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh và Việt Nam nói chung, huyện Củ Chi và Trường THPT An Nhơn Tây nói riêng đều nhận thấy rất nhiều cơ hội để phát triển và cũng không ít thách thức, do đó việc thực hiện đổi mới trong giáo dục cũng như cách thức quản lý là vấn đề cấp thiết. Để thực hiện được nhiệm vụ này, cần xây dựng một bản kế hoạch chiến lược đúng đắn.

II. Đặc điểm tình hình nhà trường

2.1. Đặc điểm tình hình

2.1.1 Đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên.

- Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên: 71 người (CBQL: 03, giáo viên: 56, nhân viên: 12). Trong đó, có 05 lao động hợp đồng theo ND68 (gồm 03 bảo vệ, 02 phục vụ).

- Về chất lượng đội ngũ: 100% đạt chuẩn đào tạo, trong đó có 06 giáo viên đạt trình độ thạc sỹ, đang học: 03 (CBQL: 2, giáo viên: 1).

2.1.2 Học sinh, chất lượng giáo dục

- Tổng số lớp hiện nay: 27.

- Tổng số học sinh: 1.050

- Chất lượng học sinh trong 03 năm trở lại đây:

+ Kết quả xếp loại học lực:

Năm học	Tổng số HS	Học lực				
		Giỏi	Khá	TB	Yếu	Kém
2016 - 2017	908	141 (15,5%)	331 (36,5%)	335 (36,9%)	97 (10,7%)	02 (0,6%)
2017 - 2018	954	173 (18,1%)	360 (37,7%)	332 (34,8%)	86 (9,0%)	03 (0,3%)
2018 - 2019	1050	300 (28,6%)	437 (41,6%)	251 (23,9%)	62 (5,9%)	0

+ Kết quả xếp loại đạo đức:

Năm học	Tổng số HS	Tổng số HS			
		Tốt	Khá	TB	Yếu
2016 - 2017	908	503	289	116	0

		(55,4%)	(31,8%)	(12,8%)	
2017 - 2018	954	690 (72,3%)	165 (17,3%)	99 (10,4%)	0
2018 - 2019	1050	885 (84,3%)	94 (9,0%)	70 (6,7%)	01 (0,1%)

- Thi học sinh giỏi cấp thành phố, Olympic 30-4 các môn văn hóa đạt 45 giải; đạt giải khuyến khích hội thi “Cùng non sông cất cánh”; giải nhất Cùm bóng chuyên nữ, giải nhì bóng chuyên nam, tham gia hội diễn văn nghệ, thể dục thể thao,...

- Tỷ lệ đỗ thi tốt nghiệp THPT các năm 2017, 2018, 2019: 99,76%.

- Tỷ lệ học sinh trúng tuyển cao đẳng, đại học: Trên 40%/năm.

2.1.3. Cơ sở vật chất

- Diện tích đất đai: 20.469,3 m²

- Nhà cửa: Gồm 04 dãy nhà 02 tầng, nhà thi đấu, một số nhà cấp bốn gồm nhà nghỉ của giáo viên, 02 dãy nhà để xe học sinh và cán bộ, giáo viên, nhân viên. Cụ thể như sau:

+ Phòng học: 36

+ Phòng thực hành: 04

+ Phòng Thư viện: 01 (561m²),

+ Phòng tin học: 03 (56 m²/phòng, với 120 máy đã được kết nối Internet)

+ Nhà rèn luyện thể chất: 01

+ Phòng Giáo dục quốc phòng: 01

+ Phòng đa phương tiện: 05

+ Phòng tư vấn: 07

+ Phòng truyền thống: 01

+ Phòng y tế: 01.

+ Phòng làm việc: 11 (Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, Công đoàn, Đoàn Thanh niên, giáo vụ, kế toán, thủ quỹ, công nghệ thông tin, phòng họp hội đồng, phòng tiếp công dân).

- Thiết bị dạy học: Các thiết bị dạy học các bộ môn cho các khối lớp, mỗi khối 08 bộ.

- Thiết bị văn phòng phục vụ công tác quản lý, dạy học: 02 máy phô tô, 13 máy tính để bàn, 10 máy in.

2.2. Điểm mạnh

2.2.1. Công tác quản lý và điều hành của Ban lãnh đạo nhà trường.

- Ban lãnh đạo là một tập thể đoàn kết, có tầm nhìn khoa học, sáng tạo. Trong công tác chỉ đạo, điều hành luôn chủ động có kế hoạch cụ thể, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm.

- Công tác tổ chức triển khai kiểm tra đánh giá sâu sát, thực chất và đổi mới. Khi thực hiện luôn chủ động điều chỉnh kế hoạch kịp thời sát với thực tế. Được sự tin tưởng cao của cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, phụ huynh và lãnh đạo địa phương.

2.3.2 Đội ngũ giáo viên, nhân viên.

- Là một tập thể đoàn kết, nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với nhà trường, mong muốn nhà trường phát triển, chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Trong công tác chấp hành tốt kỷ luật lao động, qui chế chuyên môn. Năng động, sáng tạo có tinh thần chia sẻ và hợp tác với đồng nghiệp, có ý thức đổi mới phương pháp dạy học theo phương châm "Chất lượng- hiệu quả".

2.3.3 Chất lượng đào tạo.

- Tỷ lệ học sinh khá giỏi tăng hàng năm, học sinh có hạnh kiểm tốt đạt cao và ổn định.

- Công tác bồi dưỡng mũi nhọn được quan tâm đúng mức, hàng năm đều có học sinh tham gia và đạt giải các kỳ thi do Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố tổ chức.

2.3.4 Cơ sở vật chất:

Cơ sở vật chất đã đáp ứng được yêu cầu tối thiểu trong việc dạy học và các hoạt động giáo dục khác trong giai đoạn hiện nay.

2.3.5. Thành tích nổi bật.

Đã khẳng định được vị trí trong giáo dục bậc trung học phổ thông của huyện Củ Chi, được học sinh và cha mẹ học sinh tin tưởng.

Trong những năm học gần đây nhà trường luôn đạt danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến và Lao động xuất sắc. Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ, Công đoàn, Đoàn thanh niên vững mạnh.

2.4. ĐIỂM HẠN CHẾ.

2.4.1. Việc tổ chức quản lý, điều hành của Ban lãnh đạo:

Chưa chủ động tuyển chọn được đủ số lượng giáo viên giảng dạy các môn theo yêu cầu của nhà trường. Cán bộ có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ và tinh thần trách nhiệm cao.

Đánh giá chất lượng chuyên môn của giáo viên còn mang tính động viên, chưa thực chất, phân công công tác chưa thực sự phù hợp với năng lực, trình độ, khả năng của một số giáo viên.

Trình độ ngoại ngữ chưa đáp ứng được xu thế hội nhập và phát triển.

2.4.2. Đội ngũ giáo viên, nhân viên.

Một bộ phận nhỏ giáo viên chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu đổi mới dạy học, kiểm tra đánh giá, giáo dục học sinh, còn có tâm lý ngại đổi mới.

Trình độ ngoại ngữ còn thấp, đây là trở ngại rất lớn trong việc tiếp cận những cái mới của khu vực và trên thế giới.

Việc tự học, tự bồi dưỡng còn có những hạn chế nhất định. Cập nhật thông tin, tri thức trên các phương tiện truyền thông còn yếu, đặc biệt là tìm kiếm trên mạng internet.

2.4.3. Chất lượng học sinh.

Chất lượng chưa đồng đều, một bộ phận học sinh ý thức học tập và rèn luyện chưa cao.

2.4.4. Cơ sở vật chất.

Chưa có phòng học bộ môn. Phòng học, phòng thực hành, bàn ghế xuống cấp rất nhiều do xây dựng đã lâu, nhà để xe học sinh, sân chơi khá chật chội do số học sinh những năm gần đây tăng lên, không đủ chỗ để xe và tập thể dục đầu giờ.

2.5. Thời cơ và thuận lợi.

- Nhà trường là cơ sở giáo dục có bề dày truyền thống dạy tốt- học tốt trên 43 năm, là địa chỉ tin cậy của nhân dân địa phương. Trong nhiều năm liền luôn là đơn vị đạt danh hiệu Lao động tiên tiến và Lao động xuất sắc, từng được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen, Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Lao động Hạng Ba. Có nhiều học sinh đã trưởng thành và giữ vị trí lãnh đạo Đảng, đoàn thể, chính quyền các cấp từ xã đến thành phố.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên trẻ, được đào tạo cơ bản, có năng lực chuyên môn và kỹ năng sự phạm tốt, đáp ứng nhanh với nhu cầu đổi mới và hội nhập.

- Nhu cầu giáo dục chất lượng cao rất lớn và ngày càng tăng.

2.6. Thách thức:

- Đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục của cha mẹ học sinh và xã hội trong thời kỳ hội nhập.

- Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, quản lý, trình độ ngoại ngữ, khả năng sáng tạo của cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Các trường trung học phổ thông trên địa bàn cũng không ngừng phát triển về quy mô, chất lượng tạo nên sự cạnh tranh lớn giữa các trường.

2.7. Xác định các vấn đề ưu tiên.

- Kiện toàn và nâng cao chất lượng công tác quản lý, điều hành của Ban lãnh đạo theo hướng chuẩn hoá với sự phân công phụ trách các mảng công việc. Xây dựng nền nếp làm việc khoa học trong nhà trường.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo hướng phát huy năng lực, tính tích cực, chủ động, sáng tạo của mỗi học sinh.

- Ứng dụng CNTT trong dạy – học và công tác quản lý.

- Áp dụng các chuẩn vào việc đánh giá hoạt động của nhà trường về công tác quản lý, giảng dạy.

- Triển khai chương trình giáo dục kỹ năng sống cho học sinh; tạo nhiều hoạt động giao lưu để học sinh có điều kiện thích ứng và hoà nhập. Tăng cường trao đổi, hợp tác và tư vấn nghề cho học sinh.

- Quản lý nhà trường theo bộ tiêu chuẩn đánh giá trường phổ thông.

PHẦN II: ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC .

1. Tầm nhìn.

Là một trong những trường có chất lượng ổn định mà học sinh sẽ lựa chọn để học tập và rèn luyện, nơi giáo viên và học sinh luôn có khát vọng vươn tới xuất sắc.

2. Sứ mệnh.

Tạo dựng được môi trường học tập và rèn luyện có nền nếp, kỷ cương có chất lượng giáo dục cao, để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tối đa năng lực của bản thân.

3. Hệ thống giá trị cơ bản của nhà trường.

- Tinh thần, trách nhiệm - Sáng tạo đổi mới

- Hợp tác, chia sẻ - Đoàn kết, dân chủ

- Kỷ cương, nền nếp - Truyền thống, hội nhập.

PHẦN III: MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU VÀ PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG

1. Mục tiêu chung.

- Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, là địa chỉ tin cậy của học sinh và phụ huynh.

- Hoàn thành mục tiêu xây dựng trường chuẩn quốc gia trước năm 2021.

2. Mục tiêu riêng.

- Giáo dục và giảng dạy cho học sinh nắm được kiến thức, kỹ năng cơ bản của tất cả các môn học phổ thông.

- Biết cách giải quyết các vấn đề một cách độc lập, sáng tạo; biết cách học và tự học.

- Có ý thức tự giác, thật thà, thân thiện, hoà nhập và chia sẻ. Có phong cách và lối sống đẹp phù hợp với truyền thống dân tộc và hiện đại.

3. Chỉ tiêu cụ thể.

3.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên.

- Đảm bảo đủ biên chế được giao về đội ngũ nhà giáo, nhân viên là 72. Trong đó Ban lãnh đạo có 3 đồng chí, nhân viên 12 người.

- Năng lực chuyên môn của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đánh giá khá, giỏi trên 80%.

- 100% giáo viên sử dụng thành thạo máy vi tính, ứng dụng CNTT phục vụ cho giảng dạy và học tập.

- Số tiết dạy có ứng dụng công nghệ thông tin trên 30% .

- Có trên 10% cán bộ và giáo viên có trình độ Thạc sỹ.

3.2. Học sinh

- Qui mô trường lớp:

+ Lớp học: 30.

+ Học sinh: 1.200 em.

- Chất lượng giáo dục văn hóa:

+ Trên 60% học lực khá, giỏi (15% học lực giỏi trở lên)

+ Tỷ lệ học sinh có học lực yếu dưới 7,0% không có học sinh kém.

+ Thi đỗ Đại học, Cao đẳng: Trên 50%.

+ Đạt học sinh giỏi cấp thành phố: 10 học sinh/năm học

- Chất lượng giáo dục đạo đức.

+ Hạnh kiểm khá, tốt từ 90% trở lên. Không có hạnh kiểm yếu.

+ Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, tích cực tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động ngoại khóa, văn nghệ, thể dục thể thao, tình nguyện.

+ Đáp ứng được nhu cầu học tập, sinh hoạt của học sinh. Học sinh rèn thói quen cách tự học một cách chủ động sáng tạo.

3.3. Cơ sở vật chất.

- Phòng học, phòng làm việc, phòng phục vụ được sửa chữa nâng cấp, trang bị các thiết bị phục vụ dạy, học và làm việc đạt chuẩn.

- Các phòng tin học, thí nghiệm, phòng đa năng được trang bị nâng cấp theo hướng hiện đại.

- Xây dựng môi trường sư phạm “Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn”.

- Xây dựng "Trường học thân thiện, học sinh tích cực".

IV. CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG.

1. Xây dựng, củng cố và phát triển đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn tốt; có trình độ Tin học, ngoại ngữ cơ bản, có phong cách sư phạm mẫu mực. Đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, chia sẻ giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

- Làm tốt công tác qui hoạch cán bộ, phân công sắp xếp đúng người, đúng việc, đúng năng lực sở trường. Tập trung ưu tiên bồi dưỡng đội ngũ cán bộ trẻ.

* Người phụ trách: Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn.

2. Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục học sinh.

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và học tập văn hoá, thể dục thể thao. Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng học sinh. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn, giúp học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản.

* Người phụ trách: Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên bộ môn.

3. Cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục.

Xây dựng cơ sở vật chất trang thiết bị giáo dục theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá. Bảo quản và sử dụng hiệu quả, lâu dài.

* Người phụ trách: Phó Hiệu trưởng phụ trách cơ sở vật chất, giáo viên bộ môn, kế toán tài sản, nhân viên thiết bị, phục vụ.

4. Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin.

- Triển khai rộng rãi việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, giảng dạy, xây dựng kho học liệu điện tử, thư viện điện tử... góp phần nâng cao chất lượng quản lý, dạy và học.

- Động viên cán bộ, giáo viên, nhân viên tự học hoặc tham gia các lớp bồi dưỡng do Sở Giáo dục và Đào tạo, hoặc Cụm phối hợp tổ chức để nâng cao hiệu sử dụng máy tính, ứng dụng CNTT trong hoạt động, phục vụ cho công việc.

- Khuyến khích cán bộ, giáo viên đầu tư mua sắm máy tính cá nhân.

* Người phụ trách: Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên bộ môn tin học.

5. Huy động mọi nguồn lực xã hội vào hoạt động giáo dục.

- Xây dựng đơn vị văn hoá, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường. Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Huy động được các nguồn lực của xã hội, cá nhân tham gia vào việc phát triển Nhà trường.

- Nguồn lực tài chính:

+ Ngân sách Nhà nước.

+ Ngoài ngân sách: Từ xã hội, cựu học sinh, cha mẹ học sinh...

- Nguồn lực vật chất:

+ Khuôn viên nhà trường, phòng học, phòng làm việc và các công trình phụ trợ.

+ Trang thiết bị giảng dạy, công nghệ phục vụ dạy - học.

* Người phụ trách: Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng, Ban chấp hành công đoàn, Ban đại diện cha mẹ học sinh.

6. Xây dựng hình ảnh, uy tín của nhà trường

- Xây dựng hình ảnh và tín nhiệm của xã hội đối với nhà trường.
- Xác lập tín nhiệm, hình ảnh đối với từng cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh.
- Đẩy mạnh tuyên truyền, xây dựng truyền thống nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng hình ảnh của nhà trường.
- * Người phụ trách: Tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường.

V. TỔ CHỨC TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC, THEO DÕI, KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ.

1. Phổ biến kế hoạch chiến lược

Tuyên truyền và xác lập nhận thức về tầm quan trọng của kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường trong giai đoạn 2018- 2020 và tầm nhìn đến 2025.

Kế hoạch chiến lược được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường, cơ quan chủ quản, cha mẹ học sinh, học sinh, tổ chức chính trị xã hội, đoàn thể ở địa phương và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường.

2. Tổ chức điều hành

Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược là bộ phận chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai kế hoạch chiến lược. Điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

3. Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược.

- Giai đoạn 1: Từ năm 2015 - 2016: Xác lập nền nếp kỷ cương theo tiêu chuẩn và đưa các hoạt động giáo dục vào nền nếp.

- Giai đoạn 2: Từ năm 2016 - 2018: Tiếp tục phát huy, khẳng định uy tín và hình ảnh của nhà trường là một cơ sở giáo dục mạnh của tỉnh, chất lượng giáo dục toàn diện đáp ứng được yêu cầu của xã hội.

- Giai đoạn 3: Từ năm 2018 - 2020: Thực hiện các sứ mệnh của chiến lược phát triển nhà trường: “Tạo dựng được môi trường học tập và rèn luyện có nền nếp, kỷ cương có chất lượng giáo dục ổn định, để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tối đa năng lực của bản thân”. Hoàn thành mục tiêu xây dựng trường chuẩn Quốc gia.

4. Đối với Hiệu trưởng.

Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Thành lập Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học.

5. Đối với các Phó hiệu trưởng.

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện.

6. Đối với các tổ chức đoàn thể.

Đẩy mạnh tuyên truyền vận động cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh hăng hái thi đua thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị cơ bản của từng năm học. làm tốt công tác tham mưu, đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trong nhà trường

7. Đối với tổ trưởng chuyên môn.

Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

8. Đối với cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

9. Đối với đội ngũ học sinh và cha mẹ học sinh.

- Thực hiện nghiêm nền nếp, kỷ cương; thực hiện tốt công tác tuần, tháng, từng kỳ và cả năm học dưới sự hướng dẫn của giáo viên chủ nhiệm và tổ chức đoàn thanh niên.

- Tích cực hoạt động tự quản, hoạt động tập thể, hoạt động xã hội. Tham gia các hoạt động học tập và rèn luyện kỹ năng sống.

- Đẩy mạnh hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh một cách có hiệu quả, làm tốt cuộc vận động xã hội hoá giáo dục trong và ngoài nhà trường.

Trên đây là Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2018-2020 và những năm tiếp theo./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT thành phố;
- Huyện uỷ-UBND huyện;
- Ban Đại diện CMHS;
- HT, các PHT;
- BCH/CĐCS;
- BCH Chi đoàn giáo viên;
- TTCM, TTVP;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Loan